



Trung bình

BESTGIRL S3

Giày c# đi#n, c# th#p v#i nét n# tính

Hãy bảo vệ bản thân và giữ cho đôi chân của bạn luôn thoải mái với Safety Jogger BESTGIRL. Với khả năng chống trượt SR, mũi giày và đế giữa bằng thép, khả năng chống dầu và nhiên liệu cùng xếp hạng an toàn S3, loại giày bảo hộ này lý tưởng cho nhiều ngành công nghiệp.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da kỹ thuật Barton
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
trọng lượng thép	0.480 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



217



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC

Đề chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



đ# giữa b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Hoá học, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, Khai thác mỏ, hậu cần, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, môi trường ẩm ướt

Các thông số dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhóm vật liệu cao cấp Đa kết cấu Barton			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.6	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	22.9	? 15
Lớp lót bên trong Lớp thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	60.5	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	484.1	? 20
Chỉ số chống trượt Chỉ số SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài PU / PU			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	29.1	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.38	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.38	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.16	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	114.5	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	27	? 20
Chỉ số thép			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	16.5	? 14

Kích thước thép: 38

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.